



CK.0000077412

DI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

LÂM TIẾN

VĂN HỌC VÀ MIỀN NÚI



LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

LÂM TIẾN

VĂN HỌC VÀ MIỀN NÚI

Phê bình - tiểu luận

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thịnh

Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

1. Nhà văn Tùng Điền (Trần Quang Điền) *Trưởng ban*
2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô *Phó Trưởng ban*
3. TS. Trịnh Thị Thủy *Phó Trưởng ban*
4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình *Ủy viên kiêm Giám đốc*
5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính *Ủy viên*
6. PGS.TS. Lâm Bá Nam *Ủy viên*
7. ThS. Vũ Công Hội *Ủy viên*
8. ThS. Phạm Văn Trường *Ủy viên*
9. ThS. Nguyễn Nguyên *Ủy viên*
10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích *Ủy viên*

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền
Phó Chủ tịch Thường trực
Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

MỘT MẢNG VĂN HỌC ĐẶC SẮC

Tuyển tập *Văn xuôi dân tộc và miền núi (1945-2000)* - một bức tranh toàn cảnh về con người, cuộc sống và thiên nhiên miền núi của thế kỷ XX. Mặc dù, còn nhiều dân tộc chưa có mặt trong bức tranh này, nhưng những gì mà nó có, cũng đủ để các dân tộc khác soi vào thấy bóng dáng mình trong đó.

Một dáng hình không phải lúc nào người ta cũng dễ nhận ra. Ngay cả bản thân nó trong một thời gian dài cũng chưa hiểu gì lắm về mình.

Với ý nghĩa đó, tuyển tập *Văn xuôi dân tộc và miền núi* là một sự tìm tòi, khám phá, phát hiện cái chân, thiện, mỹ của đồng bào các dân tộc.

Cái đó chỉ có thể có được sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, nhân dân các dân tộc đã tích cực tham gia cách mạng, tích cực tham gia hai cuộc kháng chiến chống

Pháp, chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chỉ có trong lò lửa cách mạng, phẩm chất của nhân dân các dân tộc mới bộc lộ hết mình. Điều đó giải thích vì sao, mặc dù các dân tộc thiểu số đã sống từ lâu trên đất nước Việt Nam, nhưng vẫn chưa có tác phẩm văn xuôi nào viết về họ, nếu có tác phẩm nào nhắc đến thì đó cũng chỉ là một cái bóng chung chung mờ nhạt.

Đến mãi năm 1934 với tập truyện *Vàng và máu* của Thế Lữ và năm 1940 với *Truyện đường rừng* của Lan Khai, hình dáng con người dân tộc và miền núi mới được dựng lên. Nhưng tiếc rằng, nó chỉ được xuất hiện với dáng hình méo mó, xa lạ, bí hiểm, kỳ quái, ngô nghê và man dại.

Sau đó tám năm (1948), với nhật ký *Ở rừng*, Nam Cao đã có một cái nhìn khác hẳn. Đó là cái nhìn của một nhà văn cách mạng. Ông nhận ra rằng, mọi dân tộc đều như nhau. Dân tộc nào cũng đều có cái tốt, cái xấu, người tốt, người xấu. Ông đã phát hiện ra những gương mặt ngời sáng, hồn nhiên của những ông lão, chàng trai, cô gái người Dao. Ông băn khoăn, lo lắng, quặn đau trước cuộc sống nghèo nàn và lạc hậu của họ. Nam Cao hiểu rằng, nếu khắc phục được tình trạng nghèo nàn và lạc hậu đó thì họ cũng chẳng kém ai. Không những vậy, họ còn có một cuộc sống nội tâm